

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2024/HSST
Ngày: 06/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Ngô Văn Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Toà án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXX-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lo Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/6/1990. Nơi cư trú: Xóm 2, xã S, huyện Q, tỉnh A. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lo Văn D, sinh năm 1969 và bà Lo Thị D, sinh năm 1969 đều trú tại xóm 2, xã N, huyện Q, tỉnh A. Vợ: Vi Thị T, sinh năm 1992, hiện trú tại xóm 2, xã S, huyện Q, tỉnh A; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: 01 Bản án số 27/HSST ngày 18/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bồi thường dân sự 1.200.000 đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2022, chưa thi hành khoản bồi thường; tiền sự: Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 1H8/10/2021 của Công an xã Nam Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người chứng kiến:*

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn K, xã D, huyện T, tỉnh B

- Ông Hà Duy K, sinh năm 1977 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn V, xã D, huyện T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2023, bị cáo Lo Văn K đi bộ từ nhà anh Tăng Văn S, sinh năm 1977 trú tại thôn Đồng Tỉnh, xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (K xin ở nhờ nhà anh Sơn từ ngày 13/12/2023) ra quốc lộ 39 thuộc thôn Đồng Tỉnh, xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, hỏi và mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Bị cáo cất gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Dương Hồng Thủy phát hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Văn T và ông Hà Duy K tổ công tác kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải phía trước của bị cáo đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo khai đó là ma túy, loại hêrôn mua để sử dụng cho bản thân. Công an đã đưa bị cáo và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Dương Hồng Thủy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

- Kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,2835 gam (không phải hai nghìn tám trăm ba mươi lăm gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Cáo trạng số 36/CT-VKSTT ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Lo Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lo Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lo Văn K từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù giam; Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị

áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy đã thu giữ. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai do nghiện ma túy nên ngày 15/12/2023 đã đi đến khu vực thôn Đồng Tỉnh, xã Dương Hồng Thủy mua 100.000 đồng ma túy, loại Heroine về sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất 01 gói ma túy vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc để tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện. Trước sự chứng kiến của người làm chứng, công an đã lập biên bản đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về cáo trạng, tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ loại Heroine có khối lượng 0,2835 gam để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định 1802/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Văn T và ông Hà Duy K cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lo Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

h) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Bị cáo Lo Văn K bị kết án theo bản án hình sự số 27/HSST ngày 18/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An chưa được xoá án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm tiêu hao tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng ma túy tàng trữ thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập trước khi bị bắt chỉ đủ sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại 0,2469 gam trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy quản lý theo quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lo Văn K khai mua của một người đàn ông không biết tên địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là dân tộc Thái; nơi sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lo Văn K phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lo Văn K 2 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2469 gam ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo Lo Văn K trong phong bì hoàn trả mẫu vật Kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy quản lý

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lo Văn K

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lo Văn K có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

